

BẢNG TỔNG HỢP KHÁI TOÁN KINH PHÍ CẢI TẠO, SỬA CHỮA
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP MỘT SỐ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH SỞ NGOẠI VỤ HÀ TĨNH

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	CHI PHÍ SAU THUẾ	CHI CHÚ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd		1.664.341.000	0	1.664.341.000	
1	cải tạo, sửa chữa nhà bảo vệ, nhà để xe công, hàng rào, mương thoát nước, một số vị trí sân bị hỏng		khái toán	1.284.341.000	102.747.280	1.387.088.280	
2	cải tạo phòng làm việc của giám đốc theo tiêu chuẩn định mức tại nghị định 155/NĐ CP ngày 16/6/2025		khái toán	110.000.000	8.800.000	118.800.000	
3	lắp đặt hệ thống hạ tầng mạng internet nội bộ, camera		khái toán	127.000.000	10.160.000	137.160.000	
4	lắp bể nước Inox 5000L		khái toán	25.000.000	2.000.000	27.000.000	
5	nâng cấp hệ thống điều hòa		khái toán	21.000.000	1.680.000	22.680.000	
6	lắp đặt rèm che nắng một số phòng làm việc		khái toán	82.000.000	6.560.000	88.560.000	
7	Sửa chữa, thay thế một số ổ khóa hư hỏng, ở các phòng làm việc		khái toán	15.000.000	1.200.000	16.200.000	
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlda	Gxd* 3,446%	57.353.191		57.353.191	TT12/2021/TT-BXD
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD	Gtv		194.071.945	19.407.194	213.479.139	
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Gbc	Gxd* 6,787%	129.908.390	12.990.839	142.899.229	TT12/2021/TT-BXD
2	Chi phí lựa chọn nhà thầu:						
a	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp		Gxd* 0,4320%	7.189.953	718.995	7.908.948	TT12/2021/TT-BXD
b	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu		Gxd* 0,05%	1.000.000	100.000	1.100.000	NĐ24/2023/NĐ-CP
c	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		Gxd* 0,05%	1.000.000	100.000	1.100.000	NĐ24/2023/NĐ-CP
e	Chi phí đăng tải thông tin đấu thầu (thông báo mời thầu)			300.000	30.000	330.000	TT06/TT-BKHĐT
3	Chi phí giám sát thi công xây lắp	Ggsxl	Gxd* 3,2850%	54.673.602	5.467.360	60.140.962	TT16/2019/TT-BXD
IV	CHI PHÍ KHÁC	Gk		61.367.749	3.458.285	64.826.034	
1	Chi phí thẩm định BC KTKT		50%*Gtm* 0,01900%	342.226		342.226	TT209/2016/TT-BTC
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán		Gtmdt* 0,5700%	20.533.566		20.533.566	TT10/2020/TT-BTC
4	Chi phí kiểm toán độc lập		Gtmdt* 0,9600%	34.582.848	3.458.285	38.041.133	TT10/2020/TT-BTC
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Gdp				0	
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	Gdp1				0	
	TỔNG CỘNG	Gtmdt	(I+....+V)			1.999.999.000	
	LÀM TRÒN					2.000.000.000	

(Bảng chữ: Hai tỷ đồng).